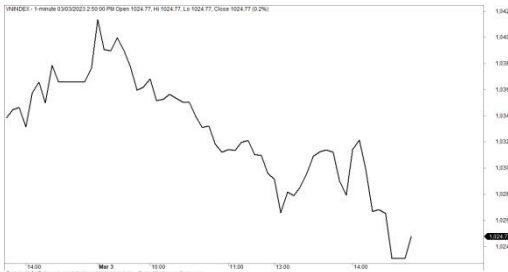


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,024.77	204.89	75.80
% ngày	-1.24%	-0.61%	-0.63%
% tuần	-1.42%	-1.17%	-1.21%
% tháng	-4.86%	-4.83%	0.34%
% năm	-31.91%	-54.40%	-33.03%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	7,525	872	336
TB 1 tháng	9,314	1,005	448
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	569.08	9.91	5.04
Bán	695.89	3.01	5.06
Giá trị ròng	-126.81	6.90	-0.02
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	66	149
Mã Giảm	305	99	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.47	14.91	12.12
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,119	258	974
LS Cổ tức	3.07%	6.19%	4.54%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giảm mạnh trong phiên cuối tuần với chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1024.77 điểm, giảm 1.24%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.61%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.63%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 7,227 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Sắc đỏ tiếp tục là màu chủ đạo trong phiên cuối tuần với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và có mức giảm trên 1%. Đáng chú ý, MSN (-3.8%) đóng cửa tại 76,000 đồng, cũng là mức đáy mới trong vòng gần 5 tháng qua. Ngoài ra, VCB, VPB, BID, HPG, ACB, FPT, MBB đều giảm trên 1%.

PLX (0.39%) là mã bluechips đáng chú ý nhất ở chiều tăng trong phiên cuối tuần. Ngoài ra, VSC (3.8%) bất ngờ tăng mạnh trong phiên ATC.

Khối ngoại bán ròng 119 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (51 tỷ), SSI (26 tỷ), VCB (24 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HSG (35 tỷ), NKG (19 tỷ), VNM (13 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng đáy cũ 1,010 – 1,020 điểm trong phiên đầu tuần và có thể sẽ hồi phục trở lại. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng trở lại cho nên áp lực giảm ngắn hạn vẫn ở mức cao, lực cầu ngắn hạn có dấu hiệu cải thiện nhưng chúng tôi đánh giá thị trường mới có thể chỉ xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn đi ngang cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

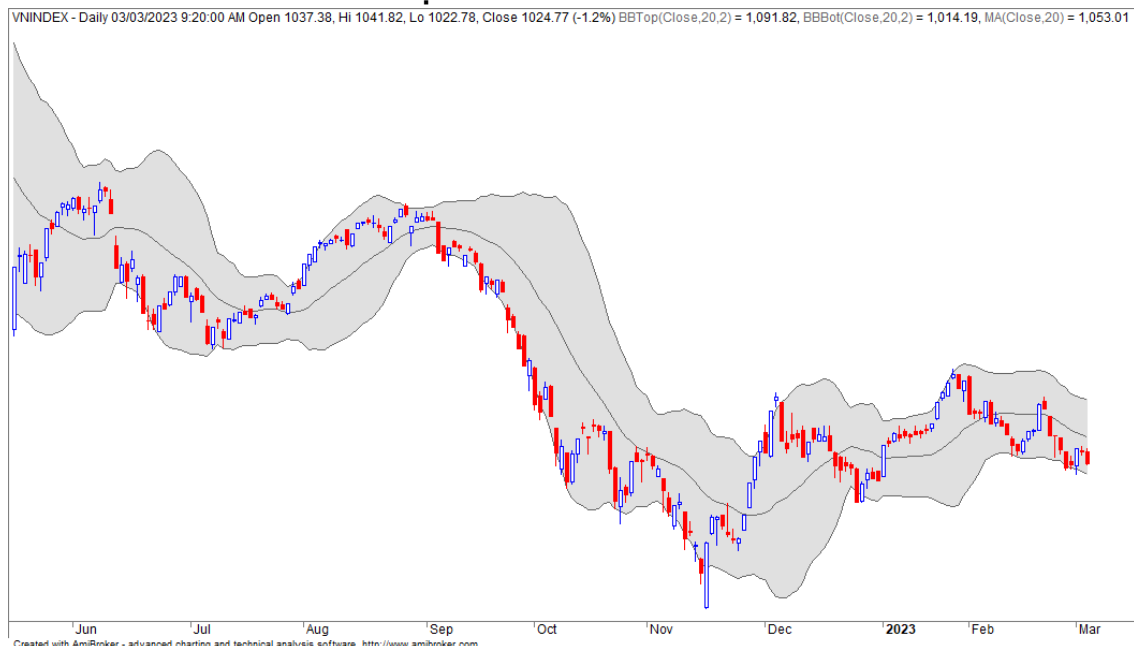
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,024.77 điểm (-1.4% wow) với khối lượng giao dịch giảm dưới mức trung bình 20 tuần. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho thấy thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang trong tuần giao dịch tới và dòng tiền vẫn sẽ duy trì ở mức thấp. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục tích lũy và chú ý vào từng nhóm cổ phiếu.

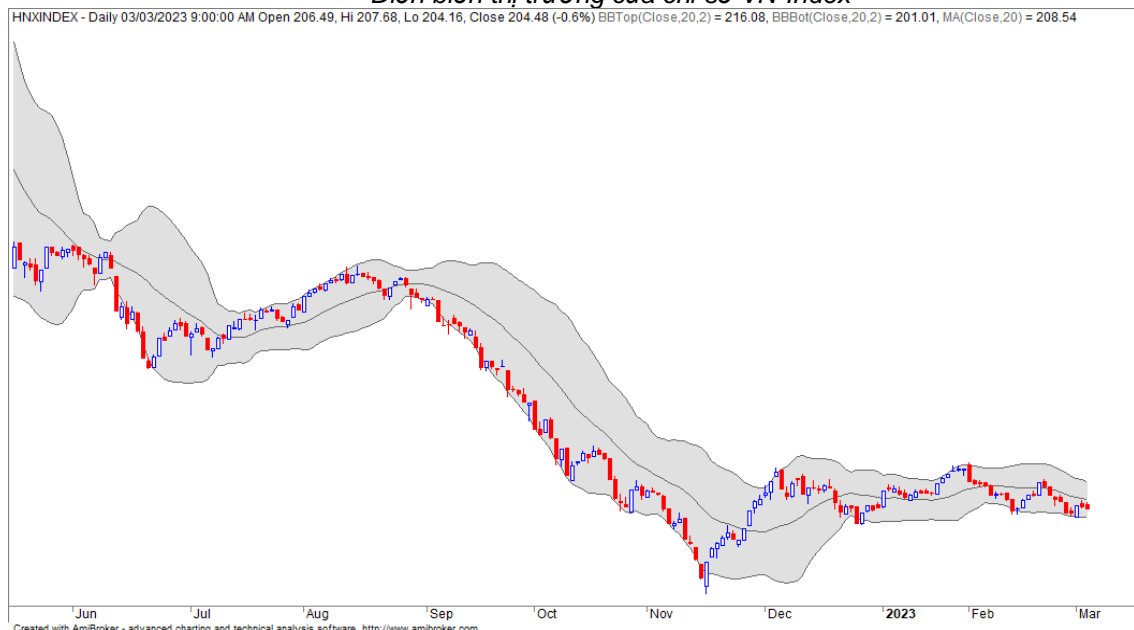
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1024.77	-1.24%
VN30	1013.35	-1.50%
VN Mid	1252.15	-1.57%
VN Small	1099.13	-0.73%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	204.89	-0.61%
HN30	356.99	-1.29%
VNX AllSh	966.54	-1.45%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	75.8	-0.63%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	569.08	
Bán	695.89	
GT ròng	-126.81	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.91	
Bán	3.01	
GT ròng	6.90	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.04	
Bán	5.06	
GT ròng	-0.02	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VSC	1100	3.79%
LCG	300	2.53%
CTF	800	2.33%
ACC	250	1.76%
HT1	200	1.38%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PLC	1300	4.10%
HTP	1100	2.86%
BCC	200	1.74%
GKM	300	0.92%
VGS	100	0.80%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	270	1.68%
CST	298	1.42%
SEA	233	0.96%
DDV	44	0.52%
BVB	51	0.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSS	-550	-6.96%
DIG	-850	-6.75%
HQC	-210	-6.23%
SCR	-370	-5.59%
GSP	-600	-5.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSD	-1500	-9.80%
AMV	-200	-4.88%
L14	-1800	-3.98%
CEO	-800	-3.98%
TNG	-700	-3.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BDT	-1757	-7.38%
VOC	-1543	-5.47%
MCH	-1376	-1.91%
PVX	-37	-1.48%
VGT	-136	-1.19%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	441,071	
BID	234,716	
VIC	201,376	
GAS	200,965	
VHM	178,965	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,685	
BAB	13,657	
IDC	12,837	
PVS	12,762	
KSF	12,600	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,546	
VGI	62,133	
MCH	51,594	
VEA	50,312	
BSR	49,769	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HSG	27,809,700	17,844,410
DIG	22,838,300	9,305,812
HPG	21,612,500	22,266,140
EIB	19,255,100	2,566,043
NKG	18,752,600	10,101,893

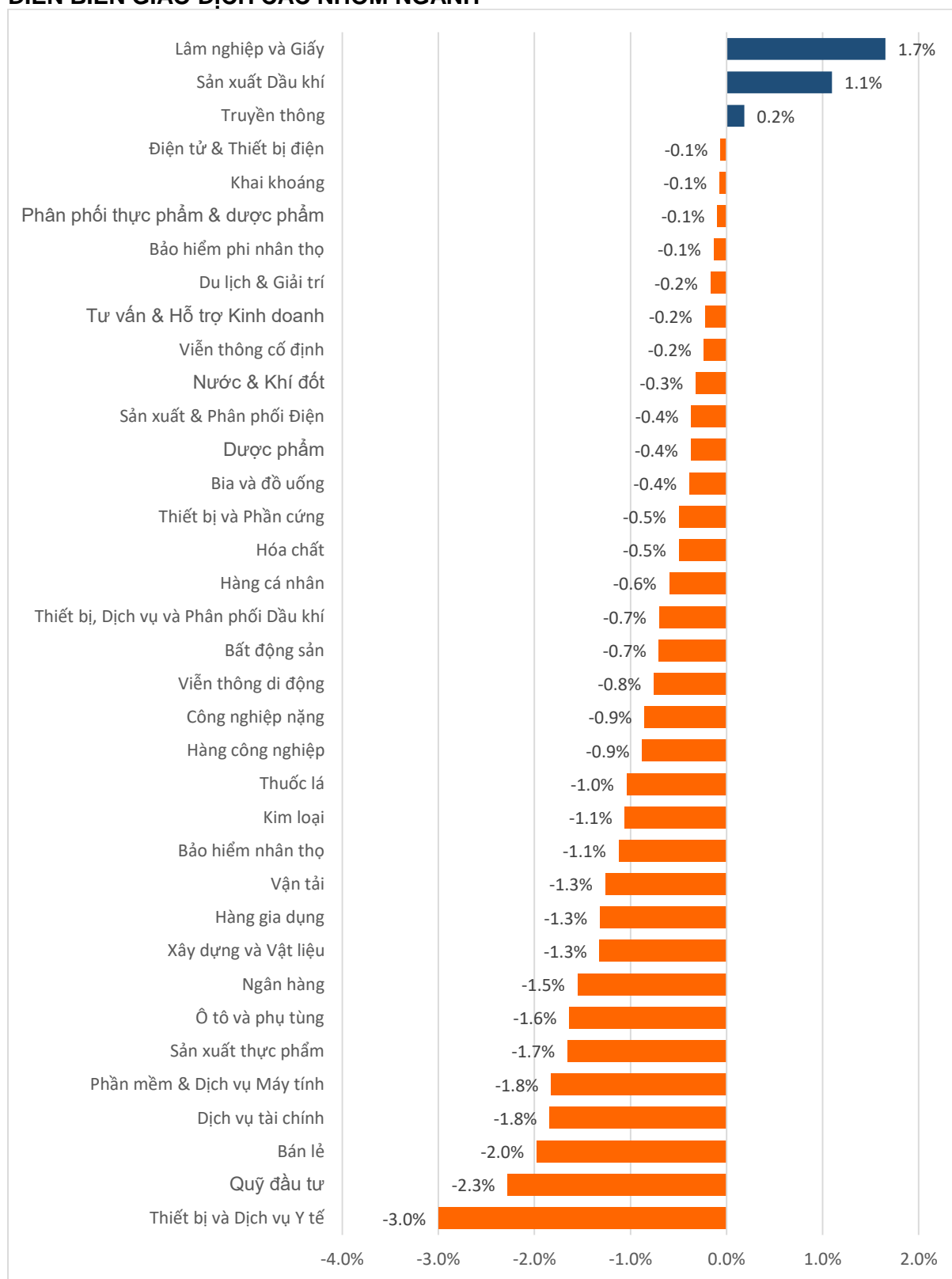
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	8,674,967	6,391,028
KLF	7,472,113	751,351
SHS	6,023,490	10,327,806
CEO	5,476,645	7,960,748
TNG	4,676,670	2,597,328

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,450,861	8,354,067
SEA	3,481,200	851
ABC	2,356,380	5,444
LMH	2,268,550	1,420,032
C4G	2,246,664	2,860,405

Nguồn: Bloomberg & YSVN



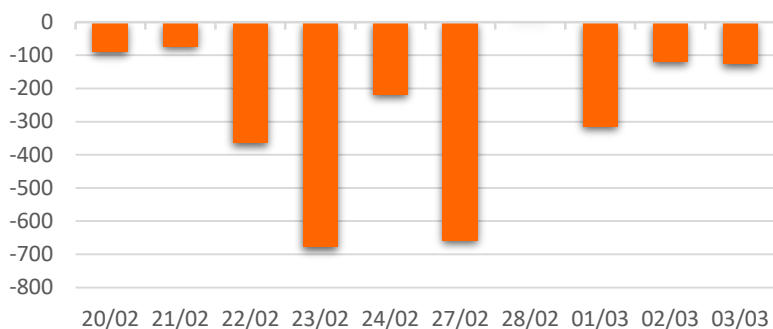
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

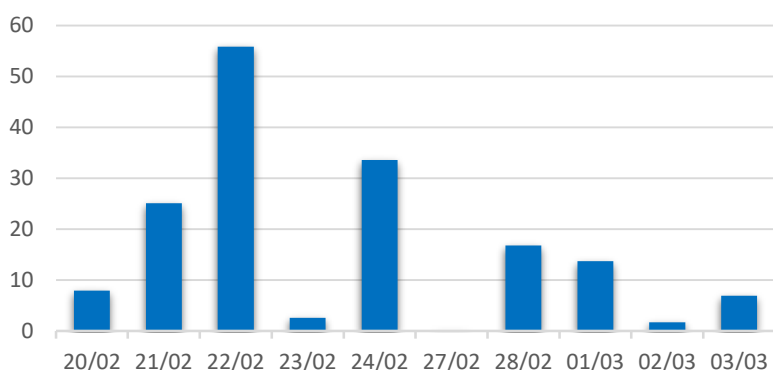
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HSG</b>	34,675	<b>HPG</b>	50,767
<b>NKG</b>	19,233	<b>SSI</b>	25,807
<b>VNM</b>	13,193	<b>VCB</b>	23,836
<b>STB</b>	11,485	<b>KBC</b>	20,815
<b>BID</b>	10,545	<b>VND</b>	19,042

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

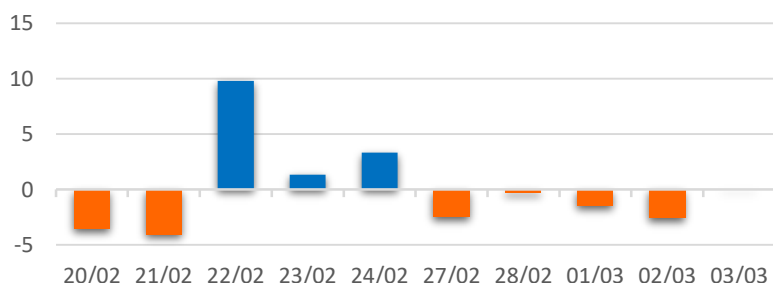
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>TNG</b>	7,499	<b>VCS</b>	698
<b>PVG</b>	374	<b>NVB</b>	386
<b>IDC</b>	332	<b>PVI</b>	329
<b>MBS</b>	299	<b>INN</b>	234
<b>PVS</b>	253	<b>VIG</b>	233

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QNS</b>	1,169	<b>VEA</b>	1,437
<b>MCH</b>	556	<b>VTP</b>	548
<b>MSR</b>	526	<b>CST</b>	302
<b>PHP</b>	471	<b>LTG</b>	290
<b>CSI</b>	191	<b>SAS</b>	252

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	11,995	<b>STB</b>	25,198
<b>E1VFN30</b>	4,424	<b>VNM</b>	15,567
<b>MWG</b>	3,407	<b>VPB</b>	12,356
<b>HDG</b>	2,579	<b>FPT</b>	11,692
<b>0</b>	#N/A	<b>MSN</b>	10,785

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

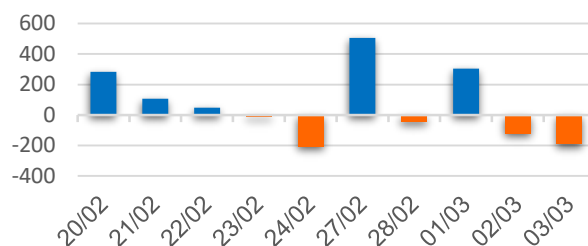
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>PVS</b>	13,925
		<b>CEO</b>	396.0
		<b>DVM</b>	48.9

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

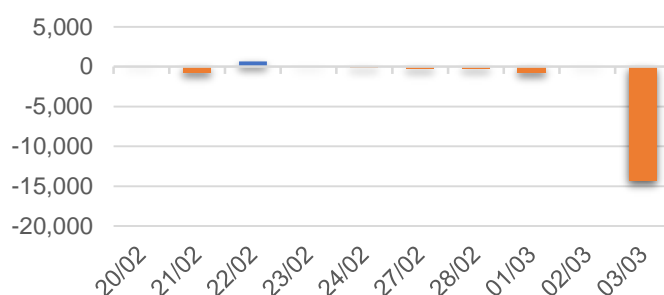
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	4,639	<b>AFX</b>	1,800
<b>QNS</b>	1,176	<b>QTP</b>	17
<b>ACV</b>	8	<b>TSJ</b>	3.9

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

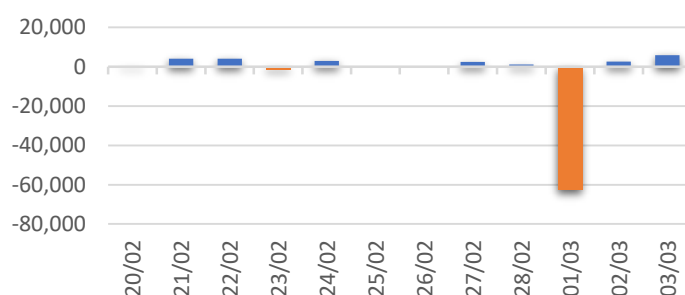
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



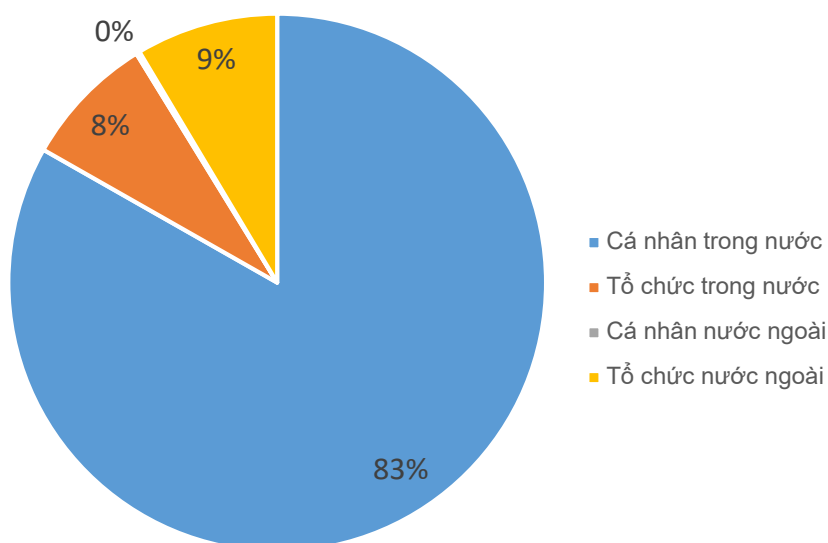
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

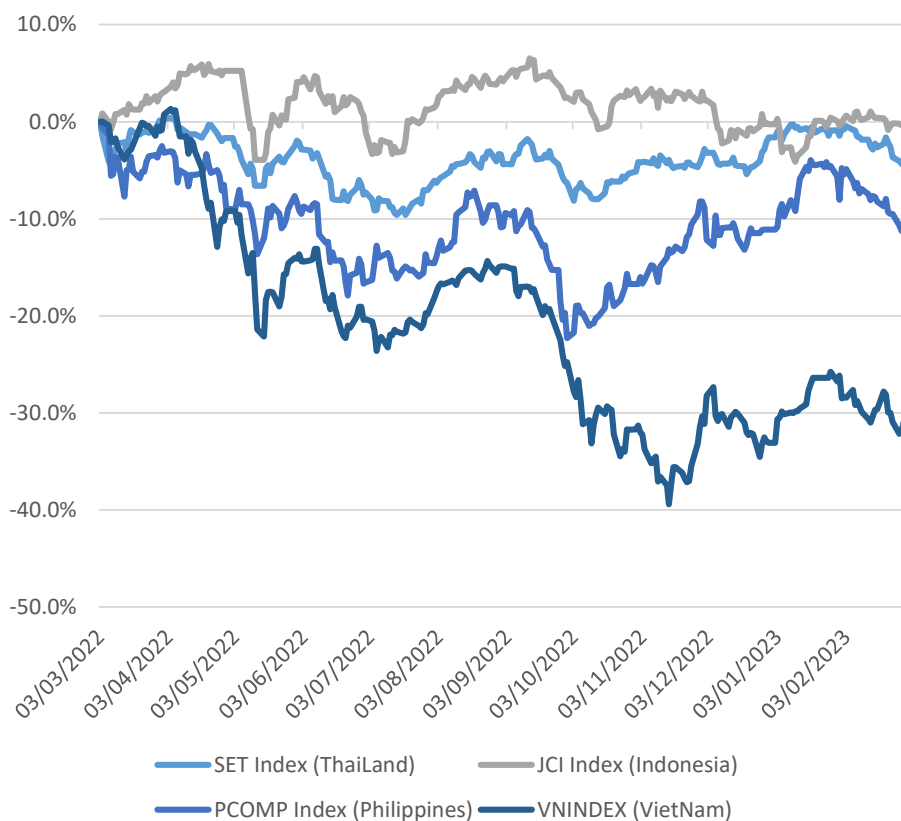


## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

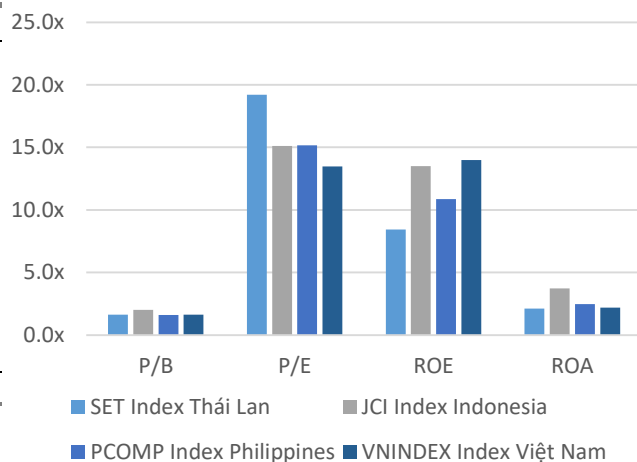
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.2x	15.1x	15.2x	13.5x
ROE	%	8.44	13.51	10.86	13.98
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.19
Vốn hóa	Tỷ USD	563.44	623.15	173.16	174.45
GTGD	Tỷ USD	1.79	0.47	0.09	0.21
LS cổ tức	%	2.83	2.64	2.18	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written